

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Số: 35./VKTQG

V/v công khai tài sản công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban QLDA năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2023

Kính gửi : Vụ Kế hoạch – Tài chính – Bộ Xây dựng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017-NĐ-CP;

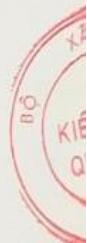
Thực hiện yêu cầu Văn bản số 88/BXD-KHTC ngày 10/01/2023 về việc công khai tài sản công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban QLDA năm 2022, Viện Kiến trúc Quốc gia đã thực hiện công khai quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 theo các nội dung sau:

1. Việc áp dụng các văn bản, quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về quản lý tài sản công:

Viện Kiến trúc Quốc gia đã xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản theo Quyết định số 175/QĐ-VKTQG ngày 30/9/2015; Quyết định số 138/QĐ-VKTQG ngày 27/09/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác. Viện Kiến trúc Quốc gia đã thực hiện quản lý tài sản công theo: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng trong trụ sở làm việc, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP: Viện đã rà soát hồ sơ của đơn vị rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất phục vụ công tác kiểm tra của Bộ Xây dựng theo văn bản số 2695/BXD-KHTC ngày 05/6/2020 của Bộ Xây dựng về việc kiểm tra hiện trạng thực hiện phương án sắp xếp lại xử lý nhà, đất tại các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng.

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Hiện nay tại đơn vị không có tài sản, thiết bị chuyên dùng trên 500 triệu đồng/l đơn vị tài sản. Các thiết bị của phòng thí nghiệm kiểm định xây



dụng hiện đã cũ, lạc hậu, hết thời gian sử dụng. Viện KTQG đã xây dựng đề án nâng cấp trang thiết bị trình Bộ Xây dựng phê duyệt, cấp kinh phí mua sắm.

- Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; khoán kinh phí sử dụng xe ô tô; thuê dịch vụ xe ô tô và sắp xếp lại, xử lý xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019; Đơn vị đã có báo cáo tại văn bản số 423/VKTQG-BC ngày 29/12/2022 báo cáo tình hình quản lý sử dụng cơ sở nhà, đất, xe ô tô và tài sản khác năm 2022; đã có Quyết định số 138/QĐ-VKTQG ngày 27/09/2019 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô phục vụ công tác, trong đó đã quy định định mức sử dụng xăng xe ô tô và thanh toán theo chứng từ thực tế.

Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về mức chi, tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; tiêu chuẩn, định mức về nhà làm việc.

- Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định: Viện có phân bổ giá trị hao mòn của những tài sản hình thành từ nguồn NSNN cấp để trích khấu hao đối với những tài sản tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Số kinh phí trích khấu hao tài sản cố định được hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để duy tu, bảo dưỡng, bảo trì, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn.

2. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao thuê, sử dụng thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý khác đối với tài sản công.

Trong năm 2022, Viện Kiến trúc Quốc gia trang bị thêm một số thiết bị văn phòng nằm trong danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, khoán kinh phí sử dụng, xử lý tài sản theo quy định tại Điều 4 tại Quyết định số 806/QĐ-BXD ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng như: máy tính, máy điều hòa và đã bàn giao cho đơn vị chức năng, chuyên môn quản lý, sử dụng theo đúng quy định; đơn vị đã hạch toán ghi tăng TSCD, theo dõi trên sổ sách kế toán.

Trong năm 2022, thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, Viện đã mua sắm một số tài sản trang thiết bị văn phòng phục vụ chuyên môn. Trong đó, Tài sản cố định: 02 máy photocopy, 03 máy điều hòa. Công cụ dụng cụ văn phòng: 01 máy hủy tài liệu, 01 máy in màu, 03 máy in đen trắng, 01 máy khoan chứng từ.

Tài sản hình thành từ nguồn sản xuất kinh doanh năm 2022: 01 bộ máy tính, 01 Điều hòa; 01 máy phát điện.

Năm 2016, Viện Kiến trúc Quốc gia thực hiện dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc tại 389 Đại Cồ Việt – Ba Đình – Hà Nội đã nâng cấp khôi nhà 5 tầng thành 6 tầng, xây mới 01 khu nhà thực hành nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế. Dự án đã hoàn thành, được Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng – Bộ Xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành tại văn bản số

109/QĐ-GDD1/HT ngày 31/8/2022. Viện đã hoàn thành hồ sơ và trình nộp Bộ Xây dựng xin quyết toán kinh phí của dự án.

Các đơn vị trực thuộc Viện tự trang bị tài sản từ nguồn thu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2022, Viện Kiến trúc Quốc gia không có tài sản được trang bị từ nhiệm vụ/Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP.

Viện Kiến trúc Quốc gia chưa có đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Việc thực hiện đăng nhập triển khai phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước:

Đơn vị đã thực hiện rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa số liệu từng tài sản đã đăng nhập trên cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công (phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước 4.0), số liệu trên cơ sở dữ liệu khớp với số liệu kiểm kê thực tế và báo cáo tài chính năm 2022.

4. Việc thực hiện đăng tải công khai trên Cổng/trang thông tin của đơn vị:

Viện Kiến trúc Quốc gia đã thực hiện đăng tải công khai các thông tin về Công khai tài sản công; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản; các quy định ban hành về tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền quyết định của đơn vị trên Cổng TTDT của Viện tại [trang web](http://vienkientrucquocgia.gov.vn) <http://vienkientrucquocgia.gov.vn>

5. Việc chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022 của đơn vị:

Viện Kiến trúc Quốc giao việc theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công cho phòng Tổ chức – Hành chính (theo Quyết định số 127/QĐ-VKTQG ngày 24/7/2018 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phòng Tổ chức – Hành chính trực thuộc Viện Kiến trúc Quốc gia; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản của Viện Kiến trúc Quốc gia tại các đơn vị trực thuộc); Phòng Tổ chức – Hành chính có trách nhiệm báo cáo rà soát, kiểm tra, đề xuất thường xuyên tại các kỳ họp giao ban của Viện.

Viện Kiến trúc Quốc gia xin kính báo cáo Vụ Kế hoạch – Tài chính – Bộ Xây dựng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-TC.

KT.VIỆN TRƯỞNG /
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Trịnh Hồng Việt

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA
Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Sư nghiệp khoa học
CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2022

Mẫu số 09a-CK/TSC

Số	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7			8	9	10
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm										
1	Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp						32,968,991,045				
1	Cải tạo nhà 5 tầng thành 6 tầng (xây lấp + cửa chống cháy + chíp tu ván)		1				18,698,036,115	Đầu tư xây dựng cơ bản			
2	Nhà thực hành nghiên cứu khoa học hợp tác quốc tế (xây lấp + cửa chống cháy + máy bơm nước + tủ điện + chíp tu ván)		1				13,945,325,575	Đầu tư xây dựng cơ bản			
3	Tường rào		1				55,429,355	Đầu tư xây dựng cơ bản			
4	Hệ thống thu rác		2				270,000,000	Đầu tư xây dựng cơ bản			
2	Xe ô tô										
3	Tài sản cố định khác						5,946,552,163				
1	Máy điều hòa Daikin 12000BTU 1 chiều Model: FTF35UV1V	Cái	1	Daikin		2022	12,439,600	Mua sắm trực tiếp	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tràng Thi		

BC

2	Máy điều hòa Daikin 18000BTU Model: FTV30BXV1V	Cái	2	Daikin	2022	37.800.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tràng Thi
3	Máy Photocopy canon IR2625I	Cái	2	Canon	2022	82.588.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại PNP
4	Điều hòa Casper SC24FS32	Bộ	1	Casper	2022	13.100.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH MTV Đỗ Thái Anh
5	Bộ máy tính để bàn	Cái	1	Asus	2022	10.400.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ công nghệ Hoàng Vinh
6	Máy phát điện động cơ BENZEN công suất 35kVA	Cái	1		2022	170.262.000	Mua sắm trực tiếp	Công ty TNHH Nhật Trường Minh
7	Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 18000 btuh, điện áp 220- 240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,6Kw nhà 5 tầng	Cái	21		2022	575.400.000	Đầu tư xây dựng cơ bản	
8	Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 btuh, điện áp 220- 240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw nhà 5 tầng		7		2022	122.815.000	Đầu tư xây dựng cơ bản	
9	Thang máy 6 điểm dừng 550kg nhà 5 tầng		2		2022	2.296.800.000	Đầu tư xây dựng cơ bản	
10	Thang máy FUJI 6 điểm dừng 750kg nhà 5 tầng		1		2022	1.236.000.000	Đầu tư xây dựng cơ bản	
11	Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 9000 btuh, điện áp 220-240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 0,8Kw		1		2022	14.579.900	Đầu tư xây dựng cơ bản	

// / 2 // 2 //

12	Máy điều hòa cục bộ loại treo tường, công suất lạnh 12000 bình, điện áp 220- 240V/1pha/50Hz, điện năng tiêu thụ 1,1Kw	3		2022	52.635.000	Đầu tư xây đựng cơ bản	
13	Thang máy 5 điểm dừng 630kg nhà HTQT	1		2022	660.000.000	Đầu tư xây đựng cơ bản	
14	Máy điều hòa cục bộ loại treo tường công suất lạnh 24000BTU/h nhà HTQT	7		2022	99.330.000	Đầu tư xây đựng cơ bản	
15	Thiết bị PCCC	1		2022	155.940.000	Đầu tư xây đựng cơ bản	
16	Tram biến áp	1		2022	406.462.663	Đầu tư xây đựng cơ bản	

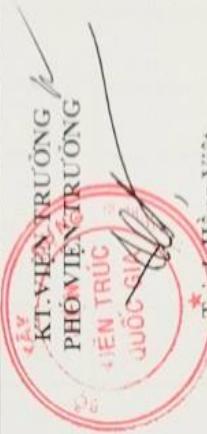
Người lập

Phụ trách kê toán

W.H.

Lê Thị Ngọc Tú

Lê Thị Hằng



Ghi chit:

uyễn giao tài sản, thanh toán và thanh lý hợp đồng mua

- Cột số 9: Ghi rõ hình thức mua sắm/thuê: Đầu thầu, chi định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp sam tai san.

VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Sư nghiệp khoa học

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRƯỞNG LÂM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2022**

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Công khai về đất			Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)			Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)			Tổng diện tích			Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))			Công khai về nhà		
			Hoạt động sự nghiệp			Năm sử dụng			Nguyên giá			Giá trị còn lại			Trụ sở làm việc			Hoạt động sự nghiệp		
			Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	(m ²)	Năm sử dụng	Sản xuất	Tổng diện tích	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hòn	Sử dụng khác	
1	Trụ sở làm việc tại 389 Đại Cân - Ba Đình - Hà Nội	5045,1	137.216,630	4330					715,1	1999	7808	12.953.082	7.835.051	7808						
	Trụ sở làm việc tại Đường Phan Văn Chánh, khu quy hoạch Nam Vĩ Dã 7, Phường VĨ DÃ, Thành phố Huế	1021,1	5.008.290	1021,1						2007	1194	7.961.742	6.046.473	1194						
	Tổng cộng:	6.066,2	142.224,920	5.351					715,1	9.002	20.914.824	13.881.524	9.002							

Ghi chú: Hiện trạng đây sử dụng khác là 715,1 m². Trong đó Dãy kiot trong phạm vi chia giới đường dô (khía dài sô 4+5) 630,5m²; Nhà dân (khía dài sô 6) 84,6m².

Ngày tháng năm 2023

KIỂM TRƯỞNG
PHÒNG VIEN
VIEN TRUC
DUONG DINH

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

NGƯỜI LẬP BIỂU

* Trịnh Hồng Việt

Lê Thị Hằng

Lê Thị Ngọc Tú

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp khoa học

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2022

Mẫu số 09c-CK/TSC

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng				
				Tổng cộng	Nguyên giá	Trong đó	Giá trị còn lại	Phục vụ công tác	Phục vụ hoạt động chung	Kinh doanh đặc thù	Cho thuê
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác					
I	Xe ô tô		2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Xe ô tô		1	Dùng chung	1	550,000	550,000			11	12
1	Xe ô tô Toyota Vios 1.5G 80A-007.49										
2	Xe ô tô Mitsubishi Pajero - 07 chỗ ngồi 31A-3423			Dùng chung	1	833,638	833,638				
II	Tài sản cố định khác										
1	Tài sản cố định A										
2	Tài sản cố định B										

Ngày tháng năm 2023

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

NGƯỜI LẬP BIỂU

KHAI VIỄN TRƯỞNG
PHÒNG VIỄN TRƯỞNG

VIỆN KIẾN TRÚC QUỐC GIA



Trịnh Hồng Việt

Lê Thị Hằng

Lê Thị Ngọc Tú